TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2020/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 314/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ung Thị N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Nguyễn Thị My B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị My B có nghĩa vụ trả cho bà Ung Thị N số tiền là 19.600.000 (mười chín triệu sáu trăm ngàn) đồng, trả mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng, trả vào ngày 30 (dương lịch) hàng tháng, trả cho đến khi nào trả hết số tiền nợ 19.600.000 (mười chín triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong, bà B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Ung Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí, tuy nhiên do bà Ung Thị N là người cao tuổi và bà N có đơn yêu cầu miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Ung Thị N được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh